

Bản án số: 07/2023/HS-ST

Ngày: 16-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Lâm

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thanh Châu Giang
2. Bà Trần Thị Bích Huệ

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Hiếu, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Cao Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, Tòa án nhân dân huyện Văn Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 03/2023/TLST-HS, ngày 13 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Bảo T, Tên gọi khác: Không, sinh ngày 28 tháng 5 năm 1993, tại huyện V, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 7, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn N và bà Bùi Thị Thanh B; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/7/2022 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Có mặt

*** Người bị hại:**

+ Anh Ngô Quốc C, sinh năm 1988. Có mặt
Trú tại: Thôn T, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái

*** Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1999. Vắng mặt
Trú tại: Thôn K, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái
+ Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1987. Vắng mặt
Trú tại: Xóm 10, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên
+ Anh Đào Hải S, sinh năm 1993. Vắng mặt
Trú tại: Xóm 10, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết với anh Ngô Quốc C trong năm 2022, Phạm Bảo T đã nhiều lần thuê xe ô tô tự lái của anh C. Ngày 03/7/2022 Phạm Bảo T cần tiền để chi tiêu cá nhân nên T đã nảy sinh ý định thuê xe ô tô tự lái rồi mang đi cầm cố hoặc bán lấy tiền. Lúc này, Phạm Bảo T đang ở thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, T gọi điện thoại cho anh C đặt vấn đề thuê xe ô tô tự lái thời gian từ ngày 04/7/2022 đến ngày 07/7/2022 và thỏa thuận giá tiền thuê xe là 800.000 đồng/01 ngày anh C đồng ý, T lấy lý do đang ở Thái Nguyên không về lấy xe ô tô được nên nhờ anh C mang xe lên thành phố Thái Nguyên T sẽ trả tiền công là 1.000.000 đồng anh C đồng ý. Ngày 04/7/2022 anh C giao cho anh Nguyễn Văn T1 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, biển kiểm soát 21A-051.54 cùng với giấy tờ đăng ký xe (bản chính) và anh T1 đã điều khiển xe đến thành phố Thái Nguyên giao chiếc xe ô tô cùng giấy tờ xe cho T sau khi nhận xe, T trả cho anh T1 số tiền công là 1.000.000 đồng T1 nhận tiền rồi về nhà. Sau khi thuê được xe ô tô của anh C ngày 06/7/2022, T lái xe đến quán kinh doanh dịch vụ mua bán ô tô, xe máy của anh Hoàng Văn H tại Xóm 10, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên làm chủ. Tại đây T gặp anh Đào Hải S là người được anh H giao cho quyền quản lý kinh doanh cửa hàng đặt vấn đề muốn cầm cố chiếc xe ô tô nhưng anh S bảo T là không nhận cầm đồ mà chỉ mua bán T đồng ý và bán chiếc xe ô tô này cho anh S với giá tiền là: 200.000.000 T nhận tiền và chi tiêu cá nhân hết. Do không có khả năng chuộc lại chiếc xe ô tô trả cho anh C, nên T gọi điện thoại thông báo cho anh C biết. Ngày 11/8/2022 anh Ngô Quốc C đã đến cửa hàng kinh doanh mua bán xe ô tô của anh Hoàng Văn H gặp anh Đào Hải S và chuộc lại chiếc xe ô tô mà T đã bán trước đó với số tiền là 204.000.000 đồng.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số: 29/KL-HĐĐGTS ngày 13/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Văn Yên, kết luận:

- 01 (một) xe ô tô con nhãn hiệu MAZDA3, biển kiểm soát 21A-051.54 có giá trị tại thời điểm ngày 04/7/2022 là: **436.667.000 đồng** (Bốn trăm ba mươi sáu triệu ,sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng)

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Bảo T đã thành khẩn khai nhận hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bản cáo trạng số: 06/CT-VKS-VY ngày 12-01-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên truy tố bị cáo Phạm Bảo T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên luận tội đối với bị cáo Phạm Bảo T và đề nghị hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Bảo T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

+ Áp dụng điểm a, khoản 3, Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Bảo T từ 12 năm đến 13 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự. Chấp nhận yêu cầu của người bị hại anh Ngô Quốc C buộc bị cáo Phạm Bảo T phải bồi thường số tiền là: 235.500.000 đồng (hai trăm ba mươi năm triệu, năm trăm nghìn đồng)

+ Về án phí của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Bảo T phải chịu tiền án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt nhưng đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo Phạm Bảo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền để chi tiêu cá nhân nên ngày 03/7/2022 Phạm Bảo T đã thuê của anh Ngô Quốc C 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, biển kiểm soát 21A-051.54 cùng với giấy tờ đăng ký xe thời gian thuê từ ngày 04/7/2022 đến ngày 07/7/2022 với tiền thuê xe là 800.000 đồng/01 ngày, sau khi thuê được xe ô tô, ngày 06/7/2022 T đã bán cho anh Đào Hải S với giá 200.000.000 đồng và T đã chi tiêu cá nhân hết số tiền. Kết quả định giá chiếc xe ô tô trị giá là: 436.667.000 đồng hành vi của bị cáo Phạm Bảo T đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, bị cáo Phạm Bảo T có sức khỏe, đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi, hoạt động của bản thân bị cáo biết rõ việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên

bị cáo đã phạm tội. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng và rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Do đó cần có một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có thể giáo dục, cải tạo được bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda3 biển kiểm soát 21A-051.54 đã được chủ sở hữu hợp pháp anh Ngô Quốc C bỏ tiền ra chuộc nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại anh Ngô Quốc C yêu cầu bị cáo Phạm Bảo T phải bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền anh C đã bỏ ra chuộc xe là 204.000.000 đồng, tiền thuê xe là 26.500.000 đồng và tiền công đi lại tìm xe là 5.000.000 đồng. Tổng cộng là: 235.500.000 đồng (hai trăm ba mươi năm triệu, năm trăm nghìn đồng). Tại phiên tòa Phạm Bảo T chấp nhận bồi thường toàn bộ số tiền thiệt hại về tài sản do anh C yêu cầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với anh Đào Hải S và anh Hoàng Văn H là người đã mua xe ô tô do Phạm Bảo T mang đến bán. Tuy nhiên anh S và anh H không biết là tài sản do T phạm tội mà có, còn anh Nguyễn Văn T1 là người anh C giao xe đưa cho T tại Thái Nguyên anh T1 không biết hành vi phạm tội của T nên Công an huyện Văn Yên không đề nghị xử lý là phù hợp.

[10] Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Bảo T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm a, khoản 3, Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Bảo T **12 (mười hai)** năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 7 năm 2022 ngày tạm giam bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận yêu cầu của người bị hại anh Ngô Quốc C buộc bị cáo Phạm Bảo T phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Ngô Quốc C số tiền là: 235.500.000 đồng (hai trăm ba mươi năm triệu, năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày anh Ngô Quốc C có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền trên nếu bị cáo Phạm Bảo T không thanh toán đúng thời hạn. bị cáo T còn phải chịu lãi xuất chậm trả theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ Luật dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Bảo T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 11.775.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 335 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7A và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- CA huyện Văn Yên (2);
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; Bị hại;
- Những người có QL\$NVLQ;
- THA phạt tù (2);
- Lưu HS, TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Lâm

